TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày 23/3/2018
"V/v Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH -TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/3/2018 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 165/2015/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về "Tranh chấp Đòi lại tàn sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST ngày 26/02/2018, giữa:

Nguyên đơn: 1. Ông Phạm Văn B - sinh năm 1957

2. Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 3, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ngô Văn T - sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm P, Thị Trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trương Văn M, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn N

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2015 cùng các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Đ, trình bày:

Vào khoảng tháng 7/2012 vợ chồng ông B có thuê ông Ngô Văn T giữ ao nuôi cá và nhận thức ăn cho cá ăn, thức ăn mua của đại lý "Ba Đ" do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ. Mỗi lần nhận thức ăn sẽ theo dõi ghi sổ sách, gồm có 03 sổ phía bán thức ăn do bà Nguyễn Thị Đ giữ 01 sổ, phía ông B do ông Ngô Văn T quản lý ao giữ 01 sổ và 01 sổ phía ông M chủ ghe chở thức ăn giữ. Đến cuối vụ mới thanh toán tiền. Sau khi đối chiếu 3 cuốn sổ với bà Đ thì phát hiện sổ của ông T có sửa chữa và mất 4.000kg thức ăn. Trong 3 sổ, có 2 cuốn sổ của đại lý và sổ ông M thì khớp số liệu, chỉ có sổ của ông T giữ là sai số có sửa chữa, đánh dấu "X" gạch số 1 không khớp với sổ ông T ký là 150 bao thức ăn. Trước lúc giao thức ăn ông B có nhắc ông T phải kiểm tra kỹ vì ông sợ có sự gian lận khi giao hàng. Ông B sợ chữ ký giống nên kêu ông T ghi rõ cả họ tên trong sổ để phân biệt. Ngày 27/02/2014 giao 150 bao thức ăn nhưng sổ ông T giữ có chỉnh sửa mất 100 bao, mỗi bao là 40kg tổng cộng là 4.000kg thức ăn, giá mỗi ký thức ăn là 12.000đ/kg với số tiền là 48.000.000đ, khi phát hiện mất ông B, bà Đ có thưa tại Tổ hòa giải ấp A, xã A hòa giải thì ông T đồng ý trả cho ông, bà số tiền 48.000.000đ và tiền chiết khấu 500đ/kg thức ăn với số tiền 2.000.000đ. Tổng cộng ông T đồng ý trả 50.000.000đ nhưng hứa trả 2 đợt, đợt 1 ngày 13/10/2014 trả 24.000.000đ, đợt 2 ngày 13/3/2015 trả số tiền 24.000.000đ còn lại và hứa trả tiền chiết khấu thức ăn và tiền lãi nơi đại lý thức ăn Ba Đ, nhưng đến hẹn ông T không trả tiền cho vợ chồng ông B. Hiện nay ông B, bà Đ đã trả cho đại lý bán thức ăn Ba Đ 4.000 kg thức ăn thủy sản với số tiền 48.000.000đ và tiền chiết khấu 2.000.000đ.

Nay vợ chồng ông B, bà Đ yêu cầu ông Ngô Văn T trả số tiền thất thoát thức ăn thủy sản là 48.000.000đ và tiền chiết khấu thức ăn là 2.000.000đ. Tổng công ông T phải trả là 50.000.000đ.

- Tại các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện bị đơn ông Ngô Văn T trình bày: là vào khoảng tháng 8/2012 ông có giữ ao nuôi cá cho ông Phạm Văn B và Nguyễn Thị Đ, công việc là nhận thức ăn từ ghe của đại lý giao cho ông nhận và cho cá ăn, hợp đồng trả lương tháng 2.500.000đ/tháng, vợ chồng ông B hỗ trợ gạo ăn năm đầu. Đến khi ông nhận thức ăn từ ghe ông M ngày 27/02/2014 giao ông có ghi 3 sổ giao nhận thức ăn: 1 sổ ao giao cho ông giữ, 1 sổ ông ký nhận cho đại lý bán thức ăn, 1 sổ ông ký nhận với ghe. Trong đó sổ của ông số 150 có gạch dấu "x" ở số 1 là số 50 còn sửa số 2 ghi 2 tấn, chữ ký do M ký giao, nhưng sổ của đại lý và sổ của ghe có chữ ký tên ông, ông xác định là không phải chữ viết của ông nên ông không đồng ý trả số thức ăn bị thất thoát là 4.000kg = 48.000.000đ và tiền chiết khấu 500đ/kg x 4.000kg = 2.000.000đ và ông yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Tại các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là chủ đại lý bán thức ăn Ba Đ. Ông B, bà Đ có mua thức ăn của đại

lý bà khoảng 12 năm nay, đại lý bà có thuê ông Trương Văn M vận chuyển thức ăn cho bà khoảng 10 năm nay, nhận thức ăn, giao thức ăn cho ao nuôi cá của ông B, bà Đ, khi giao thức ăn có 3 sổ theo dõi, khi giao thức ăn cho ao cá bao nhiêu bao thức ăn thì ký tên giao nhận thức ăn. Người giữ ao ký 02 sổ, một sổ lưu ở ghe, một sổ giao lại cho đại lý, người giao thức ăn ký một sổ. Một tuần ông M đưa một sổ thanh toán tiền vận chuyển còn một sổ lưu giữ lại để quyết toán, có sổ lưu đối chiếu. Cuối vụ quyết toán, đối chiếu số lượng thức ăn thì phát hiện có sai số sổ ao do ông T giữ có dấu sửa số lượng thức ăn thực tế, mất 4.000kg thức ăn, nhưng sổ của bà với sổ ông M thì khớp số lượng. Hiện ông B, bà Đ trả tiền cho đại lý của bà đầy đủ tiền thức ăn mà trong sổ của ông T sửa là 4.000kg thức ăn số tiền là 48.000.000đ và 2.000.000đ tiền chiết khấu thức ăn. Tổng cộng 50.000.000đ. Đối với vụ kiện này bà không có ý kiến gì vì ông B, bà Đ đã trả đủ tiền cho bà.

2. Tại các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện Anh Trương Văn M trình bày: anh có ký hợp đồng giao thức cho đại lý Ba Đ được khoảng 10 năm, khi giao nhận thức ăn cho ông B, bà Đ thì có theo dõi bằng 03 cuốn sổ, đại lý giữ một sổ, anh giữ một sổ và ông T giữ 1 sổ, trước khi nhận thức ăn anh giao cho ông T ghi vào sổ ao là 150 bao thức ăn, sao đó ghi sổ giao hàng và sổ ao giao cho Ông T kiểm tra đúng số lượng ông T mới ký nhận và lui ghe đi giao cho ao khác. Hết vụ cá kiểm tra sổ mới phát hiện sổ ông T có chỉnh sửa số mất 4.000kg thức ăn. Còn sổ của đại lý thức ăn và sổ của anh giữ thì khớp số liệu. Phần chỉnh sửa trong sổ của ông Ngô Văn T anh hoàn toàn không biết, vì sổ ông T sửa số 150 số 1 bị gạch chéo, còn sổ ghe và sổ đại lý khớp số liệu, do ông T thấy ghi 150 x 2 tấn, nhưng số 2 có sửa số. Do đó ông T phải có trách nhiệm trả cho ông B, bà Đ số tiền thức ăn trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị Đ, vì ông B, bà Đ đã trả đủ tiền cho bà Đ, nên buộc ông Ngô Văn T trả số tiền thất thoát thức ăn thủy sản cho ông B, bà Đ là 50.000.000đ (trong đó tiền thức ăn 48.000.000đ và tiền chiết khấu 2.000.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong giao dịch này là đòi lại tài sản, thực hiện hợp đồng thuê giữ ao nuôi cá và nhận thức ăn, cho cá ăn, chủ ao cá là ông Phạm văn B và bà Nguyễn Thị Đ còn ông Ngô Văn T là người làm thuê. Hai bên không có làm văn bản hợp đồng, chỉ giao kết bằng miệng. Chủ ao không trực tiếp ở tại ao cá, chủ ao mua thức ăn của đại lý "Ba Đ", đại lý cho người chở thức ăn giao tại ao, ông T là người đại diện của ông B, bà Đ đứng ra ký nhận thức ăn. Công việc này thực hiện đến ngày 29/8/2014 ông B đến thanh toán tiền thức ăn cho đại lý "Ba Đ" thì phát hiện số lượng thức ăn giao nhận ngày 27/02/2014 không khớp với nhau và mất

4.000kg. Ngày 25/9/2014 ông B làm đơn thưa đến Tổ hòa giải ấp A, xã A, huyện C hòa giải ngày 03/10/2014 ông T đề nghị về nhà suy nghỉ trong 03 ngày đến Tổ hòa giải, hòa giải tiếp, nhưng đến 10 ngày sau là vào ngày 13/10/2014 tại tổ hòa giải ông T thừa nhận có lấy 4.000kg thức ăn và hứa trả cho ông B làm 2 lần: lần 1 trả vào ngày 13/10/2014 trả 24.000.000đ, lần 2 trả vào ngày 13/3/2015 trả 24.000.000đ. Nhưng ông T không thực hiện nên ông B, bà Đ khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền thức ăn thủy sản là 4.000kg = 48.000.000đ và cộng tiền chênh lệch (chiết khấu) 500đ/kg x 4.000đ = 2.000.000đ, Tổng số tiền ông B, bà Đ yêu cầu ông T trả là 50.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[2] *Người làm chứng*: ông Huỳnh Văn N là Tổ trưởng tổ hòa giải ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trình bày: Ngày 25/9/2014 Tổ hòa giải ấp A, xã A có hòa giải tranh chấp giữa ông Phạm Văn B với ông Ngô Văn T, ông T vắng mặt, Tổ hòa giải mời tiếp lần 2 vào ngày 03/10/2014 ông T đề nghị về suy nghỉ 3 ngày sau trả lời, đến ngày 13/10/2014 ông T đến tổ hòa giải thừa nhận, tổ hòa giải có lập biên bản hòa giải ông T đồng ý và hứa trả cho ông B tiền thức ăn 48.000.000đ và trả tiền chiết khấu cho đại lý Ba Đ, thời gian trả chia làm 2 lần, lần 1 vào ngày 13/10/2014 trả 24.000.000đ, lần 2 trả vào ngày 13/9/2015 trả 24.000.000đ.

[3] Ngày 17/11/2015 ông Ngô Văn T có làm đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Ngô Văn T nhưng ông T không thực hiện tạm ứng tiền chi phí giám định.

Căn cứ Điều 90. 91 Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Giám định tư pháp, Tòa án ra Quyết định số 02/2015/QĐ-TCGĐ ngày 07/12/2015 thực hiện trưng cầu giám định, vào ngày 21/12/2015 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Đồng Tháp có Công văn số 381/KTHS thông báo ông T nộp chi phí giám định, nhưng ông T không thực hiện xem như ông T từ bỏ yêu cầu giám định. Do đó ngày 22/01/2016 Tòa án tiếp tục hòa giải, ông có làm tờ cam kết đến ngày 15/01/2016 ông T sẽ nộp số tiền 3.440.000đ chi phí giám định, nhưng ông không thực hiện yêu cầu giám định, đến ngày 25/3/2016 ông T làm tờ cam kết nếu ông không nộp tiền tạm ứng giám định thì ông sẽ đồng ý trả tiền thất thoát thức ăn là 50.000.000đ cho ông B, bà Đ, nhưng ông T vẫn không chịu nộp tạm ứng tiền chi phí giám định. Sau đó Tòa án tiếp tục thực hiện theo Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải 2 lần vào ngày 19/7/2017 và ngày 07/8/2017 ông Ngô Văn T đều vắng mặt.

[4] Vế án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn T phải chịu 2.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Văn B được nhận lại 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 00080 ngày 27/10/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Ngô Văn T trả số tiền thức ăn thủy sản là 50.000.000đ (48.000.000đ tiền thức ăn thủy sản và tiền chiết khấu 2.000.000đ).

2. Buộc ông Ngô Văn T phải trả cho ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Đ số tiền thức ăn thủy sản là 50.000.000đ (trong đó tiền thức ăn thủy sản 48.000.000đ và tiền chiết khấu 2.000.000đ)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Văn T phải chịu 2.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Phạm Văn B được nhận lại 1.250.000đ theo biên lai thu số 00080 ngày 27/10/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Đ mà ông Ngô Văn T chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân H. Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVADS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Thế Trung